TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 9 - 2026
V/v "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Chinh
2. Ông Thào Seo Lừ.

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai.

Ngày 04 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hầu Thị C, năm sinh 1963.

Căn cước công dân số: 010163005326; Ngày cấp: 24/06/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Seo S, năm sinh 1963.

Căn cước công dân số: 010063004991; Ngày cấp: 17/05/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn P, xã S, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hầu Thị C trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hầu Thị C và ông Hoàng Seo S tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 1987 nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định mà chỉ được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi về chung sống thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà thường xuyên bất đồng quan điểm sống, trong việc làm kinh tế gia đình. Tuy chung sống cùng nhà, nhưng không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, không thể xây dựng hạnh phúc gia

đình. Nay bà C đề nghị Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Hoàng Seo S là vợ chồng.

+ Về nuôi con khi ly hôn: Quá trình chung sống bà Hầu Thị C và ông Hoàng Seo S có 05 con chung gồm: Cháu Hoàng Thị T, năm sinh 1987, cháu Hoàng Seo S1, năm sinh 1989, cháu Hoàng Thị C1, năm sinh 1993, cháu Hoàng Seo P, năm sinh 1999 và cháu Hoàng Seo L, năm sinh 2001. Hiện các cháu đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà C không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản: Bà Hầu Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai bị đơn ông Hoàng Seo S trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông S nhất trí với bà Hầu Thị C trình bày về thời gian, quá trình chung sống và mâu thuẫn giữa ông và bà C. Hiện ông và bà C đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm giữa ông và bà C không còn, bà C yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn bà C.

+ Về con chung: Ông S nhất trí với bà C trình bày về con chung. Hiện cháu Hoàng Thị T, cháu Hoàng Seo S1, cháu Hoàng Thị C1, cháu Hoàng Seo P, cháu Hoàng Seo L đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản: Ông Hoàng Seo S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Hầu Thị C khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà đối với ông Hoàng Seo S có địa chỉ tại thôn P, xã S, tỉnh Lào Cai. Vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Không công nhận quan hệ vợ chồng" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2025).

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án các đương sự đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về khởi kiện, thụ lý vụ án, thủ tục hòa giải. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì các đương sự đều có ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hầu Thị C và ông Hàng Seo S2 chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3 năm 1987, cho đến nay ông bà vẫn không đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân cấp có thẩm quyền là vi phạm pháp luật về Hôn nhân và gia đình. Như vậy, hôn nhân giữa bà C và ông S2 là hôn nhân không hợp pháp; nay ông bà phát sinh mâu thuẫn, bà C đề nghị Toà án giải quyết không

công nhận quan hệ giữa bà và ông S2 là vợ chồng. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Hầu Thị C và ông Hoàng Seo S là vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống bà Hầu Thị C và ông Hoàng Seo S có 05 người con chung. Hiện cháu Hoàng Thị T, cháu Hoàng Seo S1, cháu Hoàng Thị C1, cháu Hoàng Seo P, cháu Hoàng Seo L đều đã trưởng thành, ông S và bà C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Bà Hầu Thị C và ông Hoàng Seo S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bà Hầu Thị C là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa bà Hầu Thị C và ông Hoàng Seo S là vợ chồng.

2. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bà Hầu Thị C được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 9-Lào Cai (2);
- Thi hành án DS tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương